

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại tháng 5 năm 2024

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Tháng 5 năm 2024, hoạt động công nghiệp đã có tín hiệu tích cực; chỉ số sản xuất đều tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 1,80% so với tháng trước và tăng 5,35% so với cùng kỳ năm trước¹.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 2,31% so với cùng kỳ năm trước². Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 5 tháng đầu năm tăng trưởng thấp do những tháng đầu năm khó khăn về thị trường tiêu thụ hàng hoá, nhất là đơn hàng xuất khẩu sản phẩm gỗ giảm sút.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm chủ yếu trong 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước tăng cao như: Thủy hải sản chế biến tăng 51,24%; bia lon tăng 18,70%... Một số sản phẩm tăng thấp: com lê, quần áo tăng 10,60%; tinh bột sắn tăng 10,45%; phân hóa học tăng 8,96%; nước máy tăng 8,90%; dăm gỗ tăng 6,44%; điện thương phẩm tăng 5,79%; lốp dùng cho xe máy, xe đạp tăng 0,29%... Một số sản phẩm giảm như: Săm dùng cho xe máy, xe đạp giảm 0,25%; điện sản xuất giảm 0,45%; ván ép giảm 1,55%; xi măng giảm 8,64%; nước hoa quả, tăng lực giảm 8,69%; dầu nhựa thông giảm 9,86%; đá xây dựng giảm 12,36%; tấm lợp pro xi măng giảm 15,56%; gạch khối bằng bê tông giảm 19,61%; gỗ cưa hoặc xẻ giảm 30,48%; gạch xây dựng bằng đất sét nung giảm 47,28%...

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2024 ước đạt 2.969,52 tỷ đồng, giảm 0,24% so với tháng trước và tăng 11,55% so với cùng kỳ năm trước³. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ

¹ Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,66% và tăng 4,90%; sản xuất và phân phối điện tăng 0,75% và tăng 8,30%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,05% và tăng 7,49%. Riêng ngành khai khoáng giảm 0,96% và giảm 2,30% so tháng cùng kỳ năm trước.

² Trong đó: ngành khai khoáng tăng 7,51%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,04%; sản xuất và phân phối điện tăng 1,44%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,73%.

³ Trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa 2.379,50 tỷ đồng, tăng 0,44% và tăng 11,37%; doanh thu lưu trú và ăn uống 449,62 tỷ đồng, giảm 3,07% và tăng 13,76%; doanh thu dịch vụ lưu hành 0,75 tỷ đồng, giảm 4,87% và giảm 2,38%; doanh thu dịch vụ khác 139,65 tỷ đồng, giảm 2,26% và tăng 7,76%.

hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 14.257,12 tỷ đồng, tăng 11,26% so với cùng kỳ năm trước⁴.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Trị trong tháng 5 năm 2024 giảm 0,18% so tháng trước; tăng 4,80% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,59% so với tháng 12 năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2024 CPI tăng 3,92% so với cùng kỳ năm trước. (*5 tháng đầu năm 2023 tăng 4,75%*).

(Nguồn Cục Thống kê Quảng Trị)

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Tiếp tục nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; rà soát, đánh giá tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của địa phương; báo cáo làm rõ các chỉ số PCI năm 2023 và cam kết duy trì, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI năm 2024 của Sở; Triển khai thực hiện Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

- Tham mưu triển khai công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ VII, năm 2024; thực hiện Thông tư số 26/2014/TT-BCT và Thông tư số 14/2018/TT-BCT về công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Tham mưu rà soát, hoàn thiện hồ sơ chấp thuận chủ trương thành lập Cụm công nghiệp Tây Triệu Phong. Thẩm định đề án đăng ký hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2024; Đề án "Tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024 tại Quảng Trị"; đề án ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát, thống nhất phương án đề xuất UBND tỉnh xử lý và hướng dẫn cho nhà đầu tư thực hiện; tham mưu UBND tỉnh đối với Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị; thành lập Tổ Công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án năng lượng; chuẩn bị nội dung tổ chức buổi làm việc giữa EVN và UBND tỉnh Quảng Trị. Nghiên cứu thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi.

- Tham mưu giải trình, làm rõ một số nội dung trong các kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan lĩnh vực năng lượng; cung cấp số liệu hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; cung cấp thông tin phục vụ kiểm tra thi hành pháp luật về khí tượng thủy

⁴ Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 11.473,45 tỷ đồng, chiếm 80,48% tổng mức và tăng 11,54%; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 2.088,80 tỷ đồng, chiếm 14,65% tổng mức và tăng 11,88%; doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 2,46 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và tăng 23,47%; doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 692,41 tỷ đồng, chiếm 4,86% tổng mức và tăng 5,11% so với cùng kỳ năm trước.

văn năm 2024; báo cáo tình hình triển khai đầu tư các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị mở đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; Phương án truyền thông về hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Kế hoạch thực hiện dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024; công bố thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào; tham mưu đề xuất nội dung triển khai Chỉ thị số 03/CT-BCT ngày 25/3/2024 của Bộ Công Thương.

- Triển khai Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản năm 2024; Kế hoạch hỗ trợ xây dựng mô hình thương mại hai chiều - cung ứng mặt hàng thiết yếu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giới thiệu các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc trưng của địa phương

- Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2023-2025 giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet, Salavan/CHDCND Lào; báo cáo kết quả thực hiện Bản ghi nhớ giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Mukdahan, Thái Lan; tăng cường quản lý thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng; Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khóa XV trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Thực hiện Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội; Báo cáo thi hành Hiến pháp, các văn bản QPPL của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND tỉnh 06 tháng đầu năm 2024; báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Căn cước năm 2023; Báo cáo Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2024

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở Công Thương; Phối hợp Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án VTVL Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp; Thực hiện công tác tuyển dụng công chức từ viên chức không qua thi tuyển theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp; Chuẩn bị tổ chức Hội nghị ngành Công Thương 15 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên, lần thứ X, năm 2024

- Ban hành Phân công thực hiện Cam kết duy trì, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI năm 2024 của Sở Công Thương; chuẩn bị các nội dung "Đặc san Công Thương Quảng Trị" số 2 năm 2024; ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Tổ chức hoạt động 73 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương (14/5/1951 -

14/5/2024) và kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024)

- Tham mưu triển khai thực hiện Văn bản số 268/TTg-QHĐP ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; triển khai thực hiện Kết luận thanh tra chuyên đề về thực hiện công vụ; cắt giảm quy định thời gian giải quyết TTHC, đơn giản hóa quy trình nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 6 năm 2024

- Tiếp tục triển khai và báo cáo tình hình thực hiện các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Chương trình công tác trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh. Tập trung nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các dự án đầu tư, tham mưu các giải pháp hỗ trợ theo kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Thực hiện Kết luận số 277/KL-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh về kết luận giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 của HĐND tỉnh. Phối hợp triển khai thực hiện công tác tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ VII, năm 2024.

- Tham mưu thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Xây dựng Chương trình (Đề án) phát triển ngành công nghiệp Dệt May và Da Giày trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Triển khai Kế hoạch tổ chức điều tra thống kê quốc gia về năng lực sản xuất của sản phẩm công nghiệp năm 2024. Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp; Xây dựng Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030”; Đề xuất nhiệm vụ báo cáo UBND tỉnh về khảo sát đánh giá trữ lượng, chất lượng, đề xuất các phương án chế biến, tạo lập thị trường tiêu thụ than đá của Lào.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ*); Quy hoạch phát triển năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ*)

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện gió, thủy điện nhỏ đã được cấp chủ trương đầu tư. Hỗ trợ ngành điện triển khai đầu tư dự án Trạm biến áp 500kV, đường dây đầu nối tại Quảng Trị hoàn thành đồng bộ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (*đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp*) năm 2024. Hỗ trợ đưa sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh (*từ 10-15 sản phẩm*) được đưa vào sàn giao dịch TMĐT trong nước, hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại, điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm. Chuẩn bị triển khai Đề án xây dựng và nhân rộng mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024; Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2024.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024. Triển khai Kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ giúp việc BCD 389/ĐP; Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo tình hình kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng; Đơn đốc phối hợp các phòng triển khai Kế hoạch kiểm tra năm 2024 theo Quyết định số 06/QĐ-SCT ngày 09/01/2024 của Giám đốc Sở Công Thương.

- Tiếp tục triển khai các nội dung liên quan về chuẩn bị tổ chức Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị Khuyến công 15 tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên và Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung - Tây Nguyên 2024. Tiếp tục tham mưu công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo UBND tỉnh;

- Triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2024; Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở năm 2024. Tiếp tục rà soát các tiêu chí liên quan chỉ số CCHC, tổ chức thực hiện Kế hoạch khắc phục nâng cao Chỉ số CCHC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện số hóa giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết. Tiếp tục tham mưu công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo UBND tỉnh

- Tham mưu nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, thực hiện. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định công bố của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 5 năm 2024; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTDP, Vụ KH-BCT;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Minh

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 01/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 5 năm 2024

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 4/2024		Dự ước tháng 5/2024			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 5/2024 so với tháng 5/2023
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	207,94	106,41	211,68	101,80	105,35	102,31
1. Công nghiệp khai khoáng	141,47	110,20	140,12	99,04	97,70	107,51
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	184,11	109,36	189,00	102,66	104,90	102,04
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	377,95	98,17	380,78	100,75	108,30	101,44
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	138,04	130,46	136,59	98,95	107,49	110,73

Nguồn: Cục Thống kê Quảng Trị